

LUẬN A TỖ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 64

Phẩm 6: NÓI VỀ HIỀN THÁNH (PHẦN 8)

Đã nói về sự sinh khác nhau của hai đạo: Kiến, tu. Nay sẽ căn cứ ở phần vị sai khác của hai đạo này, nhằm kiến lập Bồ-đặc-già-la của các bậc Thánh. Và lại, căn cứ ở vị mười lăm tâm Kiến đạo, để kiến lập chúng Thánh có sai khác. Tụng rằng:

*Gọi Tùy tín, pháp hành
Do căn độn, lợi khác
Đủ Tu hoặc dứt một
Đến năm hướng, sơ quả
Đoạn tiếp ba, hướng hai
Lìa tám địa, hướng ba.*

Luận nói: Bậc Thánh trong phần vị Kiến đạo có hai:

1. Tùy tín hành.
2. Tùy pháp hành

Do căn tánh chậm và nhanh mà đặt riêng hai tên gọi. Căn tánh chậm chạp gọi là người Tùy tín hành. Do trước đó gia hạnh lực tín, kính mà tu tập. Căn tánh nhanh nhạy gọi là người Tùy pháp hành. Do trước đó đã gia hạnh thích quán sát mà tu tập. Bởi chủng tánh sai khác của các loại hữu tình nên “pháp nhĩ như thị” từ trước đến nay đã an trụ như thế. Nghĩa là loại hữu tình, nếu từ trước đến nay, hễ thực hành tất cả sự nghiệp, đều không ưa xem xét có thể hay không thể, chỉ chuyên kính tin người khác, tùy theo người khác nói mà chuyển. Người ấy, về sau, khi tu đắc đạo vô lậu, ở trong vị kiến, gọi Tùy tín hành. Do tín tùy theo hành, gọi là Tùy tín hành tức trước tùy theo tin người khác, mà thực hành về nghĩa, người kia có tùy theo tin tưởng mà thực hành, gọi là người Tùy tín hành. Hoặc do tập quán Tùy tín hành này, vì thành tánh người kia, nên gọi là người Tùy tín hành. Tín kia đứng đầu, tuệ là chuyển theo.

Người Tùy pháp hành, thì giải thích trái với đây. Nghĩa là loại hữu tình, nếu từ trước đến nay, thường làm tất cả sự nghiệp, ưa xem xét quán sát có thể hay không thể, không phải do tin người khác, mà thuận theo giáo lý chuyển. Người ấy, về sau khi đắc đạo vô lậu ở trong vị kiến gọi là Tùy pháp hành. Do theo pháp mà thực hành, gọi là Tùy pháp hành. Trước, thuận theo giáo pháp, thật hành các nghĩa. Người ấy có thuận theo pháp mà thực hành, gọi là người Tùy pháp hành. Hoặc do tập quán Tùy pháp hành này. Do tánh kia thành đặt tên gọi.

Người Tùy pháp hành lấy tuệ làm đầu, tín làm tùy chuyển, tức hai bậc Thánh, do tu đoạn hoặc đầy đủ, và chưa đủ mà lập làm ba Hưởng. Nghĩa là hai Thánh kia, nếu từ trước đến nay, chưa dùng đạo thế tục, dứt hoặc do Tu đạo đoạn, gọi là cụ phước (ràng buộc đủ). Hoặc trước đã dứt một phẩm cội Dục, cho đến năm phẩm. Đến trong vị này, gọi là Hưởng Sơ quả, vì hưởng đến Sơ quả. Nói Sơ quả, là quả Dự lưu. Đây, là quả đầu tiên trong tất cả quả Sa-môn. Nếu trước kia đã dứt sáu phẩm cội Dục, hoặc bảy, tám phẩm, đến trong vị này, gọi là Hưởng Nhị quả vì hưởng đến quả thứ hai. Quả thứ hai, là quả Nhất lai, vì khắp được thứ hai này trong quả.

Nếu trước đã lìa chín phẩm cội Dục, hoặc trước đã dứt một phẩm sơ định, cho đến lìa đủ Vô sở hữu xứ. Đến trong vị này, gọi là Hưởng Tam quả, vì hưởng đến quả thứ ba. Quả thứ ba, là quả Bất hoàn. Về số, căn cứ giải thích như trước.

Cũng thế, người Tùy tín hành, Tùy pháp hành, do trước kia đã bị ràng buộc đủ, dứt hoặc có khác. Về số riêng, đều thành bảy mươi ba thứ, nghĩa là ở cội Dục ràng buộc đủ là đầu tiên, đến dứt chín phẩm tính làm thứ mười. Như thế, cho đến Vô sở hữu xứ, mỗi địa đều có chín, thành bảy mươi ba. Các ràng buộc sau, tức trước lìa chín, nên bảy địa sau, không có phân biệt ràng buộc đủ. Kế là, khi dựa vào Đạo Loại trí của Tu đạo, kiến lập Thánh chúng có sai khác. Tụng rằng:

Đến tâm thứ mười sáu

Tùy ba hưởng, trụ quả

Gọi Tín giải, Kiến chí

Cũng do chậm, nhanh khác.

Luận nói: Tức người Tùy tín hành, Tùy pháp hành ở trước, đến tâm Đạo Loại trí thứ mười sáu, gọi là trụ quả, không gọi hưởng nữa. Thuận theo ba hưởng trước kia, nay, an trụ ba quả, nghĩa là hưởng Dự lưu trước, nay, trụ quả Dự lưu. Hưởng Nhất lai trước nay trụ quả Nhất lai. Hưởng Bất hoàn trước nay trụ quả Bất hoàn.

Quả A-la-hán không có mới được, vì phàm phu không chấp nhận lia Hữu đảnh, vì Kiến đạo không chấp nhận dứt Tu hoặc.

Đến trụ quả vị, xả được hai tên, nghĩa là không còn gọi là Tùy pháp hành, chuyển được hai tên: Tín giải và Kiến chí. Đây cũng do sự sai khác giữa căn tánh chậm lụt, nhạy bén, các người căn tánh chậm lụt, trước kia gọi là Tùy tín hành, nay gọi tín giải, do sức tăng thượng của tín, thắng giải rõ rệt. Các người căn tánh nhạy bén, trước kia gọi Tùy pháp hành, nay gọi Kiến chí. Do sức của tuệ tăng thượng, và chánh Kiến sáng tỏ.

Vì sao lúc trước dứt dục do Tu đạo đoạn, từ một đến năm, hoặc bảy, tám phẩm, một phẩm sơ định, nói rộng, cho đến hoặc phẩm thứ chín Vô sở hữu xứ, cho đến tâm Đạo Loại trí thứ mười sáu, gọi là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, không phải hưởng Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán? Tụng rằng:

*Trong các quả vị đắc
Chưa đạt đạo thắng quả
Nên chưa khởi thắng đạo
Gọi trụ quả không hưởng.*

Luận nói: Dựa vào sự đắc Thánh đạo, kiến lập tám Thánh, như trước đã nói. Cho nên, khi đắc quả, đối với đạo quả vượt hơn, chắc chắn chưa được. Vì đắc quả, tâm đối với hoặc mà đạo vượt hơn đã đối trị, không phải của quả mình đạt được đối trị, nên chưa được đạo quả vượt hơn. Chứ không phải khi đối trị kia hiện ở trước thì được đạo trị kia, như trước đã nói. Cũng không phải khi đắc quả liền có đạo quả vượt hơn. Phiền não đoạn trừ thì sinh đạt được ly hệ vì Đạo Loại nhân không thể đạt được sự đoạn trừ trói buộc kia.

Nếu sức của đạo có công năng đạt được sự đoạn trừ trói buộc kia, thì đạo này sẽ dẫn sinh đắc ly hệ. Có thể nói, đạo này có thể chứng, nhờ phiền não kia diệt. Vì khi được quả trước, chưa được đạo quả vượt hơn nên người trụ quả, thậm chí khi chưa khởi đạo quả vượt hơn, dù trước kia đã dứt hoặc, do Tu đạo đoạn một phẩm của cõi Dục v.v..., mà chỉ gọi trụ quả, không gọi hưởng sau.

Về sau, lúc nào được phần Tu hoặc mà trước đã đoạn là đắc ly hệ vô lậu chăng? Ở vào thời gian đạo quả vượt hơn hiện tiền mà đắc, vì các đoạn trước về sau do Tu đạo đoạn hoặc, nhập vị ly sinh, được quả trước rồi. Vì sinh quyết định khởi đạo quả vượt hơn chăng? Về lý, nên như thế, vì Luận này nói: Thánh sinh tính lự thứ tư trở lên, lạc căn, vô lậu nhất định thành tự. Nếu không như vậy, thì đối với trước kia đã là

nhhiễm của ba tĩnh lự, về sau, dựa vào địa dưới, được nhập ly sinh, người kia đắc quả rồi.

Nếu sinh tĩnh lự thứ tư trở lên, làm sao có thể nói là nhất định trở thành lạc căn?

Về lý, không nên nói, chỉ là loại như thế. Tĩnh lự này sinh chắc chắn khởi đạo quả thù thắng, không phải còn hoặc của các địa dưới trước đã dứt, vì nhân duyên quyết định không thể được. Chương kia đã dứt, tất nhiên, ưa thích đạo kia, nên khi chương đã dứt, thì đạo dễ dàng hiện tiền.

Như thế, dựa vào trước mà lia đủ, lia gấp bội, và hoàn toàn lia dục, nhập kiến đế, vị mười sáu tâm, lập chúng Thánh riêng. Sẽ căn cứ Tu hoặc, để nói sự sinh dần dần phần vị sai khác của đạo năng đối trị. Tụng rằng:

Mỗi địa chín đức, lỗi (thất)

Hạ, trung, thượng đều ba.

Luận nói: Thất là lỗi lầm, tức chương được đối trị. Đức, là công đức, là đạo năng đối trị.

Như trước đã nói sự sai khác của chín phẩm hoặc do Tu đạo đoạn ở cõi Dục. Bốn tĩnh lự trên và bốn Vô sắc, nên biết cũng như thế. Vì sinh tử đều thuộc về chín địa, như chương đối tượng trị, trong mỗi địa đều có chín phẩm. Các đạo Vô gián, Giải thoát chủ thể trị chín phẩm cũng vậy.

Lỗi và đức như thế nào mà đều chia làm chín phẩm? Nghĩa là phẩm căn bản có hạ, trung thượng. Ba phẩm này đều chia làm hạ, trung, thượng khác nhau.

Do lỗi lầm, công đức này, đều chia làm chín phẩm là hạ hạ, hạ trung, hạ thượng, trung hạ, trung trung, trung thượng, thượng hạ, thượng trung, thượng thượng.

Nên biết, đạo phẩm hạ hạ trong đây với thế lực có thể dứt chương phẩm thượng thượng.

Như thế, cho đến thế lực của đạo phẩm thượng thượng có thể dứt chương phẩm hạ hạ.

Phẩm thượng thượng v.v..., các đức, chủ thể trị vì đầu tiên chưa có, khi đức này có, thì lỗi lầm của phẩm thượng thượng sẽ không có. Nên biết trí trong đây dù thù thắng, nhưng vì hoặc chưa tăng thịnh, nên đạo gọi là phẩm hạ. Trong sự nối tiếp nhau dù hoặc rất khó đoạn, nhưng vì nhỏ nhiệm tùy theo hành, nên chương gọi phẩm hạ.

Căn cứ vào lý như thế, nên lập thí dụ, như lúc giặt áo: Cáo bẩn

thô, tẩy trừ trước, chất bẩn bám chặt tẩy dần trong nhiều thời gian sau đó, nghĩa là chất bẩn thô kia bám dính ở áo không chắc lắm, do đó, chỉ dùng một ít công sức, lấy nước giặt rửa, bèn có thể sạch ngay, trái lại, chất bẩn bám chặt do chúng dính chắc vào áo, nên phải dùng nước tro v.v... và khá nhiều công sức, mới có thể tẩy trừ.

Lại, như bóng tối dày đặc bao quanh, một chút ánh sáng, có thể xua tan, nhưng phải ánh sáng lớn mới xua tan được bóng tối chỗ nhỏ nhiệm, nghĩa là với bóng tối thô nặng, vừa rọi chút ánh sáng, là có thể xua tan. Nếu là bóng tối nhẹ, nhỏ nhiệm, thì phải có ánh sáng lớn, mới có thể xua tan.

Lỗi lầm, công đức đối nhau, về lý, cũng nên như thế. Do đó, có thể nói “trắng hơn, đen kém”. Nếu khác với đây, thì đạo phẩm thượng thượng khi hiện ở trước, mới có khả năng đối trị chướng phẩm hạ hạ.

Sao có thể nói sức pháp trắng là hơn, sức pháp đen là kém? Lại, trong khoảng sát-na, đạo chủ thể trị sinh?

Vì đối với các hoặc từ vô thủy đến nay, đã lần lượt tăng ích vững chắc mà có công năng nhỏ vĩnh viễn gốc rễ. Do đó, nên nói trắng hơn, đen kém. Như thời gian trải qua lâu, đã nhóm hợp đủ các bệnh chỉ uống một ít thuốc hay, là có thể khiến bệnh lành ngay. Lại, như bóng tối tập trung trong thời gian dài, trong khoảng một sát-na, ánh sáng đến có thể xua tan.

Đã nói về chín phẩm sai khác của công đức, lỗi lầm. Kế đây sẽ dựa vào công đức kia để lập bậc Thánh khác nhau. Và lại, các bậc Hữu học trong vị Tu đạo, tổng cũng gọi là Tín giải, Kiến chí. Tùy theo vị, lại có nhiều thứ sai khác. Trước nên kiến lập đều là người chưa đoạn. Tụng rằng:

*Lỗi Tu đoạn chưa đoạn
Ở quả bảy trở lại.*

Luận nói: Các người trụ quả, khi đối với tất cả địa, lỗi lầm do Tu đạo đoạn, chưa dứt hoàn toàn, gọi là Dự lưu. Sinh bảy lần trở lại. Bảy lần trở lại, là biểu thị bảy lần sinh qua lại, nghĩa là trong cõi người, cõi trời, đều sinh bảy lần. Nói cùng cực là vì biểu thị thọ sinh nhiều nhất. Không phải các Dự lưu đều nhất định bảy lần trở lại, nên Khế kinh nói: Cùng cực bảy lần sinh trở lại, là nghĩa nhiều nhất bảy lần sinh trở lại cõi kia. Kinh nói không khác nghĩa này.

Các đạo vô lậu, gọi chung là Lưu. Do lưu này làm nhân hưởng đến Niết-bàn. Nói dự, là biểu thị đầu tiên đến được. Vì kia Dự lưu nên gọi là Dự lưu.

Tên gọi Dự lưu này là nghĩa gì? Nếu là đầu tiên được đạo, gọi là Dự lưu, thì tên Dự lưu, lẽ ra gọi thứ tám. Nếu là đầu tiên được quả gọi là Dự lưu, thì người lìa dục gấp bội, hoàn toàn lìa dục, đến Đạo Loại trí nên gọi là Dự lưu.

Tên Dự lưu này được gọi là đầu tiên đắc quả, nhưng với người lìa dục gấp bội, hoàn toàn lìa dục, đến Đạo Loại trí, không gọi là Dự lưu. Vì căn cứ dứt Tu hoặc, lập quả Dự lưu kia, nên Dự lưu, tất nhiên dựa vào khắp mà đắc quả, quả đã được đầu tiên để đặt tên. Nhất lai, Bất hoàn không phải nhất định đầu tiên được, mà chỉ có quả này phải được đầu tiên.

Vì sao tên gọi này không gọi là thứ tám?

Vì chưa đủ được đạo vô lậu của hưởng, quả. Vì chưa đủ được đạo kiến, tu vô lậu, nên chưa khắp, mà chỉ đến dòng (lưu)hiện quán. Tám nhãn, tám trí, gọi là dòng hiện quán, khi Đạo Loại trí đều đã đến đủ. Thế nên, thứ tám không gọi Dự lưu. Do đó, Dự lưu chỉ là sơ quả.

Dự lưu kia, từ đây về sau, trong trời, người cõi Dục, đều thọ bảy lần sinh, lẽ ra phải nói mười bốn, vì sao nói Dự lưu kia thọ sinh tối đa bảy lần?

Trách cứ này không đúng. Vì số bảy v.v..., nên như cây bảy lá và thiện bảy xứ. Nếu cho rằng kinh nói, người hiểu đầy đủ ấy là không có xứ, không chấp nhận thọ hữu thứ tám. Không nên nói Dự lưu kia ở cõi trời, cõi người đều thọ bảy sinh. Điều này cũng không đúng, vì kinh căn cứ một cõi, vì mật ý nói. Nếu cho kinh này không phải mật ý nói, thì Dự lưu kia lẽ ra cũng không thọ Trung hữu. Nếu cõi người, cõi trời hợp thành thọ bảy lần sinh, thì kinh chỉ lẽ ra nói thọ bảy lần cõi người, cõi trời. Vì sao kinh nói trời và người bảy?

Đã nói và, thì biết nhất định đều bảy. Lại, tất nhiên như thế. Kinh của Âm Quang Bộ nói riêng rõ ràng đều thọ bảy. Nếu dựa vào một cõi, tức vì mật ý mà nói, nên với kinh nói “hiểu đầy đủ... là nói không có thứ tám” không trái nhau.

Làm sao Thượng lưu có người khắp mắt. Vì một cõi kia thọ quá tám lần sinh, nên không có lỗi trái nhau. Ngăn cản nói thứ tám là căn cứ tối đa bảy hữu. Địa không phải y cứ địa trên, nghĩa là nếu đối với địa này, nói các bậc Thánh rốt ráo thọ bảy lần sinh, tức trong địa này ngăn cản nói hữu thứ tám, không phải Sắc, Vô sắc.

Lời Khế kinh nói: bảy lần trở lại hữu, không phải căn cứ ở ba cõi không có sai khác mà nói. Đâu nên cho rằng đây là cấm nói thứ tám?

Căn cứ chung ba cõi, không có sai khác, nói nên kinh này nói lời

nói thứ tám. Như nói bảy hữu, chỉ là căn cứ ở cõi Dục, vì mật ý nói, nên không có lỗi trái nhau.

Có sự khác cho cách giải thích chung này không đúng, vì ở chỗ khác, không hề có nói như thế. Trong đây, vì không có tướng mật thuyết, nghĩa là không hề có chỗ nào nói như thế này: Thượng lưu thọ sinh quá hơn bảy hữu. Có thể chứng minh kinh ngăn dứt bảy hữu. Dựa vào cõi Dục nói, không phải căn cứ tất cả.

Lại, không phải ngăn Kinh nói hữu thứ tám trái bỏ chỗ khác không có giáo ý riêng. Chắc chắn có ý riêng, nên xếp vào thuyết mật ý, vì thế, nên hội thích này không đúng với chánh lý.

Há không là ngăn Kinh nói hữu thứ tám và kinh nói Thượng Lưu, rất trái hại nhau?

Không có trái nhau. Vì Kinh nói Thượng Lưu, nói chung Thượng Lưu, có ý khác. Nghĩa là kinh này chỉ nói hoàn toàn siêu việt, phân nửa siêu việt, gọi là Thượng lưu, không có khắp mất.

Sự giải thích chung như thế, về lý, nhất định không đúng, vì chỗ khác, không hề có nói như thế. Chỗ sinh nhân nhất định, không hề nói, nghĩa là không hề có chỗ nào nói các Thượng lưu, chỉ có hai loại không có mất khắp.

Lại, không hề nói nhân nhất định của chỗ sinh. Nói Thượng Lưu này nhất định ở cõi Sắc, chỉ sinh xứ này, xứ kia không sinh. Nhưng Khế kinh nói: Chỗ cõi bảy sĩ, nêu nhiều thí dụ để biểu thị Thượng lưu. Theo thứ lớp sinh, khắp các xứ cõi Sắc, quán sát ý kinh kia đã nói Thượng lưu cho đến biên hạn của đạo v.v... vì không có duyên, nên diệt, chứng tỏ người Bất hoàn ở trong cõi Sắc, tất cả xứ sinh, đều vượt qua tám hữu, nên biết nhất định có mất khắp Thượng lưu, nghĩa là trong kinh kia, dựa vào cõi sáu sĩ, mỗi cõi đều nói một dụ, chỉ ở cõi sĩ Thượng lưu thứ bảy, nói mười một dụ, nhằm biểu thị bậc Thánh ở trong cõi Sắc, có người thứ lớp sinh tất cả xứ, nên kinh kia nói như có Thượng lưu, cho đến bên đường, hoặc bên nước v.v..., vì không có đối tượng nương tựa, tức là tận diệt, nên chứng tỏ bậc Thánh kia đã vượt qua việc này. Vì không có chỗ sinh, ấy là nhập Niết-bàn.

Vì thế, nên kinh Thượng lưu không có ý nghĩa khác, mới ngăn dứt giáo thứ tám trái với kinh kia, tức là tướng mật ý thuyết của kinh này.

Lại, nhận thấy kinh nói không có sai khác, ở trong đó chẳng phải không có ý nghĩa sai khác, như Khế kinh nói: Không có xứ, không chấp nhận có hai Luân vương xuất hiện cùng lúc. Kinh này mặc dù nói không có sai khác, nhưng chẳng phải không chỉ căn cứ một bốn châu để nói,

trong đây cũng có thể nói như thế này: Ở chỗ khác, vì không hề có nói như thế, nên trong đây không có tướng mật thuyết.

Há cho rằng vì sự giải thích chung này không đúng, nên trong đó đây, luống khởi cố chấp? Lại, vì sao nên chiêu cảm tám nghiệp hữu có thể làm chướng ngại kiến đế, chứ không phải nghiệp bảy hữu?

Nếu cho bậc Thánh rốt ráo thọ bảy lần sinh trong cõi Dục, vì không có thứ tám, thì đây là không có nhân, nên cũng đồng với đối tượng nghi.

Nếu cho rằng ngang với thời gian này, vì nối tiếp nhau, sẽ được thành thực, thì điều này cũng không đúng, vì không có nhân nhất định. Nghĩa là có những nhân duyên quyết định nào vì dứt hết các lậu ở lần sinh thứ bảy?

Người căn tánh chưa thuần thực, đến lần sinh thứ tám, vì dứt hết các lậu căn, cũng không thành thực.

Nếu cho rằng vì chủng loại Thánh đạo là như thế, như bị rắn độc bảy bước cắn?

Thí dụ này không đúng! Vì lượng sống lâu nhất định, vượt qua giới hạn này, vì cũng được đi đến. Lại, nếu chủng loại Thánh đạo, pháp như vậy, thì sẽ do đạo sinh, ngăn dứt hữu thứ tám.

Đâu thể nói là nghiệp hữu kia gây chướng ngại cho kiến đế?

Nghĩa là chỉ nên nói do Thánh đạo khởi, ngăn dứt hữu thứ tám, không nên nói: Cảm nghiệp hữu thứ tám, có thể làm chướng ngại kiến đế.

Nếu có khi đã làm và đã tăng trưởng cho nghiệp hữu thứ tám, thì Thánh đạo đối với nghiệp ấy, sẽ không có năng lực ngăn dứt, nên Thánh đạo không được sinh. Nghiệp hữu kia cũng không nên có thể làm chướng ngại kiến đế, đến hữu thứ tám mới nhập Niết-bàn, ở đối với chánh lý đâu có trái?

Có thuyết khác giải thích điều này: Do Dự lưu kia còn bảy kết là hai kết phần dưới, năm kết phần trên:

Thuyết này cũng không có khả năng chứng minh chỉ bảy hữu, chỉ kết tham, giận, dẫn bảy hữu.

Lại, không có Khế kinh nào nói là người Bất hoàn thọ cùng cực bảy hữu. Lại, không có kinh nào nói năm kết phần trên vì dẫn sinh cõi Dục, nên lời nói kia không có năng lực chứng minh. Chỉ do pháp như thế cùng cực thọ bảy sinh, ở trong đó, không nên gắng gượng phô bày nghĩa lý, trung gian dù có Thánh đạo hiện tiền, nhưng do sức nghiệp khác cầm giữ, không chứng viên tịch, chỉ nương Phật xuất thế, vì có luật nghi biệt

giải, nên hữu thứ bảy kia, nếu không gặp Phật, pháp, thì tại gia, được quả A-la-hán.

Đã đắc quả rồi, thì không ở nhà nữa. Oai nghi Bí-sô, pháp như thế thành tựu. Mặc dù không hội ngộ lời Phật nói ở trước, nhưng đối với mạng khác, tâm sinh nhằm chán tốt độ, đã không trải qua thời gian lâu, thì nhập viên tịch.

Có người nói: Người kia xuất gia với đạo khác.

Về lý, không nên như thế, qua đạo khác, tức do sức của ác kiến chuyển tà nghiệp, làm sao người ấy được gọi là không có pháp thoái đạo. Vì không sinh trưởng các nghiệp thoái đạo, nên trái với nghiệp sinh trưởng kia, cho quả, nên tăng cường thiện căn, trấn giữ thân kia, gia hạnh ý lạc đều thanh tịnh. Các hữu quyết định nghiệp đạo vào đường ác, còn không khởi ở Nhẫn, hướng chi được Dự lưu, vì thế có bài tụng rằng:

*Ngũ tạo tội nhỏ, cũng đạo ác
Trí gây tội lớn, cũng thoát khổ
Như viên sắt nhỏ cũng chìm nước
Dù bát sắt to cũng nổi được.*

Kinh nói: Dự lưu là ranh giới cuối cùng tạo khổ. Căn cứ nghĩa nào mà gọi là: “ranh giới cuối cùng tạo khổ”?

Căn cứ ở mức sau lần sinh này không còn khổ, nghĩa là khiến cho không có khổ sau nối tiếp hoặc là phần hạn cuối cùng hết khổ, gọi là Niết-bàn.

Niết-bàn như thế nào? Là Dự lưu có khả năng mọi hành tác đã trừ đi những chướng ngại trong việc chứng đắc Niết Bàn. Cho nên nói là “hành tác”. Như nói làm (hành động, tạo tác) thành rỗng không, tức là phá hủy nát ngôi nhà. Nếu ở cõi người được quả Dự lưu thì trong cõi người thọ sinh đủ bảy lần, Trời chuẩn theo đây nên biết. Không phải Thánh cũng có nghĩa tối đa bảy lần sinh trở lại và nối tiếp nhau thành thực chứng đắc Niết-bàn, nhưng không phải quyết định, thế nên không nói.

Đã nói về Tu hoặc, đều chưa đoạn gọi là quả Dự lưu tối đa bảy lần sinh trở lại.

Nay, kể là, nói về các Thánh của vị đoạn tạm thời thuận theo kiến lập quả, hưởng Nhất lai. Tụng rằng:

*Đoạn ba, bốn phẩm dục
Ba, hai sinh Gia gia
Đoạn đến năm, hướng Nhị*

Đoạn sáu được Nhất Lai.

Luận nói: Tức người Dự lưu tiến tới đoạn Tu hoặc, nếu ba duyên chuyển biến đủ, gọi là Gia gia:

1. Do đoạn hoặc: Đoạn ba, bốn phẩm Tu hoặc cõi Dục, nghĩa là đoạn hoặc ở vị phàm phu trước, hay là ở vị Dự lưu tiến tu hiện nay.

2. Do thành tựu căn đắc căn vô lậu chủ thể trị hoặc kia, nghĩa là đã thành tựu đạo, chủ thể trị các căn vô lậu của ba phẩm, bốn phẩm kia.

3. Do thọ sinh. Thọ Dục hữu lại ba, hai đời; nghĩa là đoạn ba phẩm thì thọ lại ba đời nữa, đoạn bốn phẩm, thọ lại hai đời. Ba, hai đời, do vị phàm phu tạo tác và tăng trưởng chiêu cảm nghiệp của ba, hai đời không phải các bậc Thánh ở trong địa vị Thánh, lại có thể tạo nghiệp mới, dẫn dắt hữu sau. Vì các Thánh quay lưng lại sinh tử, hướng đến Niết-bàn. Do Khế kinh này nói: Các bậc Thánh chỉ vì thọ nghiệp cũ, lại không tạo nghiệp mới.

Nếu trong ba duyên trên, hễ thiếu bất cứ một duyên nào. Thiếu hai, hay thiếu hoàn toàn, đều không được gọi Gia gia.

Thế nào là thành tựu căn? Trong bài tụng không nói sau quả Dự lưu? Nói tiến tới đoạn hoặc, thành tựu các căn vô lậu chủ thể trị kia, về nghĩa vì so sánh đã thành, nên không nói cụ thể.

Nếu vậy, thì không nên nói câu: “ba, hai đời”, mà nói đoạn ba, bốn phẩm thì nghĩa đã thành rồi. Tức là nói đã tiến đến đoạn ba bốn phẩm hoặc, là đã quyết định có ba đời, hai đời.

Nói tướng Gia gia không đầy đủ thì ở tụng phải nói tiếng v.v...(vân vân) mới có thể gồm nhiếp đủ ba tướng của Gia gia. Hoặc không nói ba, hai đời, nhưng trong bài tụng nói ba, hai đời. Nghĩa là có tăng tiến về đối tượng thọ sinh, hoặc ít, hoặc không có, hoặc vì vượt qua số này.

Có sư khác nói: Cũng có đầy đủ ba duyên Gia gia mà không phải Gia gia, nghĩa là phàm phu trước dứt ba phẩm, bốn phẩm Tu hoặc trụ trong Kiến đạo, chỉ vì sự sinh của Gia gia đã rõ rệt, là vị thắng tiến của quả Dự lưu, không phải ở Kiến đạo có nghĩa này, nên dù ba duyên đủ, nhưng không gọi Gia gia.

Nay, được biết tường tận lời nói của sư kia, nhất định không đúng, vì không phải trụ Kiến đạo đủ ba duyên kia. Bấy giờ, không thể tu đối trị Tu hoặc, mà phải được các căn vô lậu kia đối trị, mới là nghĩa thành căn vô lậu trong ba duyên. Cho nên trụ trong Kiến đạo, không phải đủ ba duyên; không có đủ ba duyên, thì không phải Gia gia. Nên biết gồm có hai thứ Gia gia:

Thiên Gia gia: Nghĩa là các tầng trời cõi Dục sinh ba gia, hai gia mà chứng viên tịch. Hoặc một xứ trời, hoặc hai, hoặc ba.

Nhân Gia gia: Nghĩa là đối với cõi người, sinh ba gia, hai gia mà chứng viên tịch. Hoặc xứ một châu, hoặc hai, hoặc ba.

Nếu có bảy lần sinh, không cần đủ bảy, không phải vị Gia gia, thì trung gian nhập Niết-bàn là thuộc loại nào? Thuộc bảy lần sinh. Tiếng “cực” trong bảy, chỉ rõ nhiều nhất. Do đó đã thấy rõ sinh chưa đủ trước kia, được nhập Niết-bàn, cũng thuộc bảy sinh kia.

Người căn tánh quá chậm phải trải qua đủ bảy lần sinh, người căn tánh nhanh nhạy không phải trải qua đủ bảy lần sinh. Đâu thể không đoạn năm phẩm cũng gọi Gia gia? Vì khi dứt năm thì dứt thứ sáu, không phải một phẩm hoặc có thể làm chướng ngại đắc quả, cũng như Nhất gián chưa vượt qua cõi, tức người Dự lưu tiến đến đoạn Tu hoặc, một phẩm cõi Dục, cho đến năm phẩm, nên biết chuyển gọi là hương quả Nhất lai. Nếu đoạn thứ sáu thành quả Nhất lai. Người kia một lần đến cõi trời, cõi người mà nhập Niết-bàn, gọi quả Nhất lai. Vượt qua đây về sau, lại vì không có sinh, tức do nghĩa này chứng trong Gia gia. Nếu Thiên Gia gia thì thọ ba sinh, nghĩa là nhân gian thọ hai, trên trời thọ là ba. Thọ hai: Người một, trời là hai, như tương ứng so sánh giải thích Gia gia trong cõi người.

Nếu cho rằng không đúng, thì quả Nhất lai kia nào có khác gì với Gia gia của hai sinh kia. Tham, giận, si nọ chỉ còn phẩm hạ, nên tức quả Nhất lai, được gọi tham, giận, si mỏng yếu.

Đã nói về sự sai khác của quả- hương Nhất lai, kể là, nên kiến lập quả Bất hoàn. Tụng rằng:

*Đoạn bảy, hoặc tám phẩm
Nhất sinh, gọi Nhất gián
Đây là hương Tam quả
Quả Bất hoàn đoạn chín.*

Luận nói: Tức người Nhất lai tiến tới dứt hoặc còn lại. Nếu chuyển đủ ba duyên, gọi là Nhất gián.

1. Do đoạn hoặc. Đoạn bảy phẩm, hoặc tám phẩm thuộc Tu đạo đoạn trong cõi Dục.

2. Do thành căn. Được chủ thể đối trị căn vô lậu giải thoát Vô gián kia.

3. Do thọ sinh. Thọ lại các tầng trời cõi Dục hoặc còn một lần sinh trong cõi người.

Nếu trong ba duyên, hề thiếu bất cứ một duyên nào, thiếu hai,

thiếu hoàn toàn, thì không gọi Nhất giác. Thành căn vô lậu, trong bài tụng không nói cho đến không nói về nguyên nhân của một lần sinh. Căn cứ trong Gia gia, như tương ứng phải giải thích.

Nói giác: Là tên khác của lỗ hồng, đổi ngôi thứ trong vị kia, do có một lỗ hồng, vì chấp nhận một đời, nên chưa được Niết-bàn. Hoặc tên giác này, còn gọi là nghĩa giác cách, nghĩa là ở vị kia, có một sinh khác vì bị giác cách, nên không chứng viên tịch.

Có một giác cách thì gọi là Nhất giác, sao còn một phẩm Tu hoặc mà có thể làm chướng ngại, khiến thọ sinh cõi Dục, gọi là Nhất giác, chưa được quả Bất hoàn?

Nếu dứt phẩm này, ấy là vì siêu việt địa của hai quả: Đẳng lưu, dị thực của các nghiệp phiền não đã trói buộc cõi Dục. Phẩm hoặc kia rất trở ngại, chấp nhận thọ sinh lại. Khi dứt sáu phẩm vì chưa vượt qua địa kia, nên không dứt năm, trung gian thọ sinh, hiện thân không thể chứng quả Nhất lai, tức dứt bảy, tám, phẩm Tu hoặc, nên biết cũng gọi hưởng quả Bất hoàn. Trước, dứt ba, bốn, bảy, tám phẩm hoặc nhập kiến đế, về sau, khi được quả, thì có được gọi Gia gia và Nhất giác không?

Vị này chưa gọi là Gia gia, Nhất giác, vì chưa được căn vô lậu đối trị kia, nên đầu tiên được quả vị, đạo quả hiện tiền, bấy giờ, vì chưa Tu đạo quả thù thắng, nên phải đến vị sau, khởi đạo quả thù thắng, mới được gọi Gia gia, Nhất giác, căn vô lậu trị kia, bấy giờ mới được.

Nếu tiến tới dứt hoặc, thì Dự lưu, Nhất lai mới lập Gia gia thì vì sao đấng Thiện Thệ trong kinh Thủ Tiến đã nói bảy sinh, Nhất lai với Nhất giác kia đồng dứt hoặc. Như kinh nói: Gia gia là sao? Nghĩa là dứt hẳn biết khắp, ba kết thân kiến v.v..., cùng cực bảy lần trở lại hữu, nên biết cũng thế.

Thế nào là Nhất giác?

Nghĩa là dứt hẳn biết khắp, ba kết như thân kiến v.v... và đã có khả năng làm mỏng tham, giận, si cõi Dục, Nhất lai cũng thế, không có lỗi trái nhau, vì không nói chỉ. Như kinh đã nói: Dự lưu, Nhất lai, nghĩa là nói Dự lưu dứt hẳn ba kết, không phải kết khác, Nhất lai kia chưa thể dứt, như nói: Dự lưu dứt hẳn sáu pháp:

1. Hữu thân kiến.
2. Biên chấp kiến.
3. Tà kiến.
4. Thuận với tham của đường ác.
5. Thuận với giận của đường ác.
6. Thuận với si của đường ác.

Lại, nói Nhất lai dứt hẳn ba kết: Tham, giận, si mông, không nói mạn mông.

Lại, không nói đoạn, biên kiến, tà kiến. Như quả Dự lưu, không phải là quả Nhất lai, không khiến mạn mông, không dứt biên tà. Nhưng vì trong kinh kia không nói “chỉ”, nên khởi đạo đối trị, thì cũng dứt kết kia.

Như thế, nói Gia gia, Nhất gián, không nói “chỉ” tiến tới đoạn nên không có lỗi.

Lại, Khế kinh nói: Sự sinh kia số giảm, quyết định biết sự sinh kia đối với Dự lưu. Nhất lai, lại chuyển thành nhiều các phiền não đoạn, vì các phiền não là nhân tố của sinh, tức do nhân này nên biết, sự sinh kia đối với trước kia, chắc chắn đã sinh, đối trị thù thắng.

Nếu vậy, vì sao nói Gia gia, Nhất gián và bảy sinh, tương tự đối tượng dứt của Nhất lai?

Vì biểu thị Gia gia, Nhất gián này tức là sự sai khác của Nhất lai kia. Hoặc đối tượng tiến tới dứt, nhỏ nhiệm, khó biết rõ. Hoặc lại xem xét, tìm tòi nhân nói là đồng, không thể dẫn phần ít giáo ẩn mật ở đây, ấy là quyết định chứng Gia gia, Nhất gián, tương tự với hoặc mà Dự lưu, Nhất lai đã dứt.

Ý phái Thượng tọa bộ cho rằng: Gia gia, Nhất gián và bảy sinh Nhất lai, chỉ căn tánh nhạỵ bén mà có khác, nghĩa là Tùy tín hành, tùy đắc Dự lưu. Nếu thành Dự trôi lăn tên gọi tín giải, cũng tức gọi là cùng cực bảy lần sinh trở lại. Các Tùy pháp hành, tùy đắc Dự lưu. Nếu thành Dự trôi lăn tên gọi Kiến chí, tức đối với vị này, cũng gọi Gia gia.

Do bậc Thánh kia, vì căn tánh mạnh mẽ, nhạỵ bén, nên sinh ba, hai nhà, ấy là chứng viên tịch. Lại, tức Tín giải, tùy đắc Nhất lai, nếu thành Nhất lai, vẫn gọi tín giải, tức ở vị này trải qua hai lần sinh, tức các Kiến chí, tùy đắc Nhất lai. Nếu đã thành Nhất lai, vẫn gọi Kiến chí, tức ở vị này cũng gọi Nhất gián. Do bậc Thánh kia, vì căn tánh mạnh mẽ, nhạỵ bén, nên đã thọ Nhất gián sinh, ấy là chứng viên tịch.

An lập như thế, không đúng với chánh lý, vì tiếng cùng cực chỉ rõ sự sinh tối đa. Nếu quả Dự lưu đã trải qua ba, hai đời, ấy là nhập Niết-bàn, gọi là Gia gia, thì cùng cực bảy lần trở lại hữu, chỉ trải qua ba, hai đời, ấy là nhập Niết-bàn, thì với Gia gia đâu có khác? Lại, Thượng tọa bộ kia đã cho rằng tức quả Dự lưu. Nếu người căn tánh nhạỵ bén, thì sẽ sinh ba, hai gia, ấy là nhập Niết-bàn, là thuộc Gia gia. Cùng cực bảy lần trở lại hữu, cũng thừa nhận trung gian, trải qua ba, hai đời, ấy là đã chứng viên tịch (Niết-bàn).

Sao chấp bậc Thánh kia nhất định là căn tánh chậm lụt?

Không phải thì căn tánh chậm lụt, mà có thể cũng gọi căn tánh nhạy bén, nên lập luận của Thượng tọa bộ không đúng chánh lý. Lại, nếu Nhất gián căn tánh nhạy bén, nên chỉ thọ một hữu, ấy là nhập Niết-bàn, thì sao lại có thể nói tức quả Nhất lai?

Nói thừa nhận Nhất lai vì gọi là hai đời. Lại, nói luận kia không ngăn dứt Nhất lai, chỉ đối với cõi trời, có lý sinh lại. Các người Nhất gián có thể không việc này, cũng là một cõi sinh lại, vì không phải Nhất lai, nên bị ngăn cách do hai sinh, lập ra tên Nhất gián có thể không thành. Nghĩa là không nên nói có người Nhất lai chỉ thọ đủ hai đời ở cõi trời? Vì đã nói Nhất lai, nhập Niết-bàn. Nếu hai đời, làm sao có thể nói tên Nhất gián? Nên lời phái Thượng tọa kia đã nói, có thể không có sự việc ấy. Lời này hợp lý.

Lại, người Nhất lai, phái Thượng tọa kia không có chấp nhận có lý sinh lại trong cõi trời cùng với đã thừa nhận hai sinh Gia gia ở trong cõi trời, lẽ ra không có khác nhau. Nếu cho rằng như nói cùng cực bảy lần trở lại hữu, là căn cứ ở người rất đầy đủ. Nói lời nói bảy lần trở lại, mà thật ra ở trong số đó, có người không đủ số lần.

Như thế, căn cứ cùng cực đặt tên Nhất lai, nghĩa là cùng cực Nhất lai, bèn chứng viên tịch, mà thật ra cũng có người sinh lại trên cõi trời, không đến trong cõi người chứng viên tịch. Việc này cũng phi lý, vì theo lỗi trước.

Lại, phái Thượng tọa kia đã thừa nhận Nhất lai, người căn tánh chậm lụt, nếu thọ sinh ở cõi trời rồi, không đến trong cõi người bên nhập Niết-bàn, thì đâu có sai khác gì với Nhất gián kia? Vì không có lý quyết định giới hạn căn tánh chậm lụt kia phải đến trong cõi người mới chứng viên tịch, còn nếu không đến, ấy là sẽ trở thành Nhất gián, vì không phải tức căn tánh chậm lụt có thể cũng gọi là căn tánh nhạy bén. Vì thế nên chỗ lập của Thượng tọa bộ kia không đúng với chánh lý. Hơn nữa, điều mà Thượng tọa bộ kia đã thừa nhận thường trái với Khế kinh, vì có thuyết trong kinh nói: Tánh của tín giải, nếu có thu được thiện căn vượt hơn, thì cũng được gọi là căn tánh nhạy bén v.v.... Nghĩa là Khế kinh nói: Nếu có người năm căn tăng thượng mạnh mẽ, nhạy bén, cùng cực viên mãn, thì sẽ gọi là quả A-la-hán Câu giải thoát. Nếu có người năm căn kém dần, chậm lụt dần, gọi là tuệ giải thoát, cho đến nói rộng.

Trong kinh này nói: Người Thời giải thoát được tám giải thoát, cũng gọi căn tánh nhạy bén. Nếu người chưa đạt được tám giải thoát,

thì bất thời giải thoát cũng gọi là căn tánh nhạỵ bén thân chứng, nếu người chưa chứng được định Diệt tận, thì dù là Kiến chí mà gọi là căn tánh chậm lụt.

Như thế, người tánh tín giải Nhất lai, vì được đối trị trội hơn, nên chuyển gọi là Nhất giác. Nếu người chưa được đối trị trội hơn, dù tánh Kiến chí nhưng chỉ gọi là Nhất lai.

Như thế, nên biết Gia gia bảy lần trở lại, nên Gia gia Nhất giác mà phái Thượng tọa kia đã lập, chỉ là căn tánh nhạỵ bén, lý đó không phải là tốt.

Lại, bộ luận kia nói thế này: Phẩm dứt hoặc khác nhau, không phải chân Thánh giáo. Gia gia, Nhất giác mà Bộ kia đã lập, chỉ là căn tánh nhạỵ bén. Há lại là chân Thánh giáo? Không phải Thượng tọa bộ kia đã tự thừa nhận thân mình và ta thừa nhận Thượng tọa bộ là chân đại Thánh. Sao cho rằng tự nói là thuộc Thánh giáo? Không có chỗ nào Đức Phật nói như thế. Lại, lời Thượng tọa bộ kia đã nói, đều trái với Thánh giáo khác, không thể tự cho là thuộc về Thánh giáo. Nhưng phẩm dứt hoặc riêng, chẳng phải không là chân Thánh giáo, vì đấng Bạc-già-phạm nói: Quả Nhất lai dứt hẳn ba kết, làm mỏng tham, giận, si, không phải tham, giận, si, như cây gỗ v.v... có thể do chặt v.v... làm cho chúng mỏng dần, chỉ phẩm thượng riêng dứt dần, phẩm hạ vì còn lại nói đó là làm mỏng. Lại, Khế kinh nói: Các người Bất hoàn đã không còn dứt tham dục, giận dữ. Do đó chứng biết vào thời kỳ Nhất lai, cũng có tham, giận, của phẩm khác chưa dứt. Nay, đến vị Nhất lai này mới dứt không còn.

Lại, Khế kinh nói: Quả vị Dự lưu đã dứt hẳn tất cả tham v.v... của đường ác. Do đó, chứng biết quả Nhất lai v.v..., có phẩm đã dứt, có phẩm chưa trừ.

Lại, chứng tỏ vì trở thành được trị vượt hơn, nên mới có thể kiến lập Gia gia, Nhất giác.

Đã được đối trị vượt hơn trong vị Nhất lai kia, biết dứt hết tham v.v... mới có khác trước kia, thế nên, phẩm dứt riêng hoặc, về lý được thành.

Trong phẩm tùy miên cũng đã biểu thị.

Lại, luận kia có nhân duyên gì khi dứt hoặc, thừa nhận dứt phẩm riêng? Chỉ thừa nhận chín phẩm mà không phải mười, không phải ngàn?

Lời vấn nạn này không đúng, vì chỉ có đối trị sinh sai khác của chín phẩm như thế, nghĩa là vị dứt hoặc trong mỗi địa, chín phẩm đạo

sinh, ấy là có khả năng dứt hẳn các phiền não thuộc địa mình, không nhọc công kiến lập hoặc mười, hoặc ngàn.

Lại, vì đồng với đối tượng dứt của Kiến đạo, Tu đạo, nghĩa là khi tông kia đã thừa nhận khi dứt phiền não, cũng có nghĩa chia làm phẩm dứt riêng, do kiến, Tu đạo đã dứt các hoặc, vì thừa nhận đã dứt trước, sau khi nhập Thánh.

Đã thừa nhận như thế, cũng có thể trách: Có nhân duyên gì đối với vị dứt hoặc, thừa nhận phẩm dứt riêng? Nhưng chỉ kiến lập hai phẩm kiến, tu, mà không phải ba phẩm không phải ngàn phẩm?

Phái Thượng tọa bộ kia đã thừa nhận như thế, thì ở đây lẽ ra cũng như thế. Lại, đức Bạc-già-phạm, trong Khế kinh, cũng nói thế này: Chín phẩm dứt hoặc, từ trước đến nay, căn cứ vào chín phẩm đó đã nói đủ thành. Đức Phật tự tại thông đạt đối với pháp tánh, đã nói như thế, chỉ có thể tin, theo, không nên khinh thường, gạn hỏi. Trong đạo thắng tiến của quả Nhất lai, mới kiến lập Nhất giá, không phải trụ ở quả Nhất lai, cũng trong đạo Thắng tiến của quả Dự lưu, mới kiến lập Gia gia, không phải trụ ở quả Dự lưu.

Như thế, đã thuyết minh về lý thú, tức trước thành tựu quả Nhất lai, nghĩa là khi dứt hết chín phẩm hoặc cõi Dục, bỏ tên gọi Nhất lai, được quả Bất hoàn, thì sẽ không còn thọ sinh ở cõi Dục nữa, việc này hoặc gọi là dứt năm kết phần dưới, như Khế kinh nói: Nếu có dứt hẳn năm kết phần dưới, gọi là Bất hoàn.

Đây là căn cứ ở tập đoạn, Đức Phật đã mật ý nói lên lời này, sẽ không có việc đều cùng lúc dứt năm kết, mà là hoặc hai, hoặc ba, vì trước đó đã dứt rồi, nên về lý, thật sự nên nói trong vị này, đã dứt hai, hoặc ba, được quả Bất hoàn.

